

Số: **146/2023/QĐST- HNGĐ**

*B, ngày 23 tháng 11 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tài**.
2. Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa:

*Nguyên đơn:* ông **Hà Văn C**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Bà **Huỳnh Việt N**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Ông **Hà Văn C** và bà **Huỳnh Việt N**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Ông **Hà Văn C** và bà **Huỳnh Việt N** thống nhất trình bày có 02 con chung là **Hà Thị Diễm M1**, sinh năm 1990 và **Hà Công H1**, sinh năm 1995. Nay các con chung đã trên 18 tuổi, tự lao động được, ông **C** và bà **N** không yêu cầu xem xét, giải quyết về con chung nên không xem xét, giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Ông Hà Văn C và bà Huỳnh Việt N tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Buộc ông Hà Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm ông C đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012961 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã L, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Nguyễn Thị Bích Thủy**